

# MẠNG LƯỚI SÔNG NGÒI VIỆT NAM

## VIETNAM RIVERS NETWORK

Số 05 - Tháng 10 năm 2010

### Trong số này

**Hoạt động mạng lưới** 1  
Network Activities

**Hội thảo “Kết nối cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long”**

**Môi trường sông và Đa dạng sinh học** 2  
Riverine Ecology

**Ngăn chặn khủng hoảng trên sông Mê Kông**

**Di dân tái định cư - Resettlement** 4  
Đất Nong

**Ép dân đi tái định cư?**

**Giới và sinh kế - Gender & Livelihoods** 6  
Nạn xâm thực, sa bồi thủy phá dọc sông Trà Bồng

**Cần giải pháp bền vững**

**Năng lượng tái tạo, thủy điện - thủy lợi** 8  
Hydropower, Irrigation & Renewable Energy

**Australia chạy đua với phong điện**



**Tin tức, sự kiện - News** 10

**Đạo diễn phim Avatar sẽ trở thành “chiến binh Amazon”**

#### Ban Biên tập

Chịu trách nhiệm chính: TS. Trần Văn Hà  
Thư ký: CN. Hoàng Thị Tú Oanh

#### Địa chỉ liên hệ

Phòng 801, tòa nhà HACISCO, số 15  
ngõ 107, Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội  
ĐT: (04) 3773 0828 - Fax: (04) 3773 9491  
Email: rivervietnam@warecod.org.vn  
Web: www.warecod.org.vn

Bản tin ra 2 tháng/số. Giấy phép xuất bản  
số 14/GP-XBBT, ngày 29/2/2008.

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

#### Thiết kế

T+T Design

tntdesignvn@yahoo.com

### HOẠT ĐỘNG MẠNG LƯỚI

## Hội thảo “Kết nối cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long”



Ảnh: Vi Linh

Các đại biểu tham dự hội thảo

Với mục đích xây dựng diễn đàn cập nhật và chia sẻ các sáng kiến, kinh nghiệm về ứng phó với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long, trong 2 ngày (từ 23 – 24/09/2010) tại Thành phố Cần Thơ, Trung tâm Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nước (WARECOD) đã phối hợp với Chi cục Bảo vệ Môi trường tỉnh Cần Thơ tổ chức Hội thảo “Kết nối cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu tại Đồng bằng Sông Cửu Long”. Đây là Hội thảo đầu tiên thuộc khuôn khổ Dự án “Mạng lưới cộng đồng ứng phó với biến đổi khí hậu đồng bằng sông Cửu Long” do Tổ chức Rosa Luxemburg Stiftung tài trợ. Tham dự Hội thảo có 50 đại biểu thuộc cơ quan, ban ngành của tỉnh Cần Thơ, các câu lạc bộ môi trường, tình nguyện viên, tổ chức phi chính phủ, trường đại học của các tỉnh Tiền Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Cà Mau và Vĩnh Long.

Hội thảo đã nghe cán bộ Viện nghiên cứu Biến đổi khí hậu (DRAGON) của Đại học Cần Thơ trình bày báo cáo về thực trạng biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long và ứng phó của các cấp, các ngành, tổ chức phi chính phủ trước những ảnh hưởng của nó đối với đời sống và sự phát triển kinh tế - xã hội khu vực. Đồng thời, các đại biểu đã trao đổi những hiểu biết, vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu ở mỗi địa phương mình để làm rõ hơn nét riêng về biến đổi khí hậu đã và đang diễn ra tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

Kết quả đạt được từ Hội thảo lần này là sự ghi nhận mức độ bị ảnh hưởng khác nhau tại từng địa phương và sự đa dạng về cách thức ứng phó với biến đổi khí hậu ở cấp độ cộng đồng. Đây là cơ sở quan trọng cho Dự án: “Mạng lưới cộng đồng ứng phó với Biến đổi khí hậu tại Đồng bằng sông Cửu Long”, tiếp tục tổ chức triển khai hoạt động nhằm đạt được mục tiêu và nhiệm vụ đề ra.

Lê Kim Ngân – VRN

# Ngăn chặn khủng hoảng trên sông Mê Kông (Kỳ 1)

Tương lai của sông Mê Kông, một trong những con sông giàu tài nguyên và lớn nhất thế giới chảy qua Trung Quốc và đại lục Đông Nam Á, đang lâm nguy. Một chuỗi các dự án thủy điện của các quốc gia ven sông, cùng với sự phát triển mạnh mẽ, áp lực về nhân khẩu và các kịch bản biến đổi khí hậu âm ảm đang đe dọa làm thay đổi dòng sông. Xu hướng này có khả năng châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đặc trưng bởi tình trạng khan hiếm nước, di cư bắt buộc, mất an ninh lương thực, lũ lụt và hạn hán kéo dài...



Là một trong những con sông giàu tài nguyên và lớn nhất thế giới, sông Mê Kông trải dài 4.880 km từ Tây Tạng tới miền nam Trung Quốc và sau đó chảy vào Myanmar, Lào, Campuchia, Việt Nam và Thái Lan (năm nước này cùng nhau tạo thành Hạ nguồn Lưu vực sông Mê Kông, LMB). Trên thế giới, sông Mê Kông đứng thứ 12 tính về độ dài và thứ 10 về lưu lượng nước. Quan trọng hơn, sông Mê Kông đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp nước, lương thực và giao thông cho hơn 60 triệu người tại các quốc gia LMB. Khoảng 80% sản lượng gạo tại khu vực LMB, nơi được coi là vựa lúa của thế giới, phụ thuộc vào nguồn nước, phù sa, và các chất dinh dưỡng từ dòng nước lũ sông Mê Kông theo chế độ lên xuống hàng năm của sông vào mùa mưa và mùa khô. Cụ thể, đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam chiếm hơn một nửa tổng giá trị nông nghiệp, một phần của GDP quốc gia. Sông Mê Kông cũng là nơi cư trú của một trong những nguồn thủy sản phong phú nhất

thế giới. Hàng trăm các loài cá di cư được đánh bắt hàng năm có giá trị trên chín tỷ đô la, đây cũng là nguồn đạm động vật quan trọng của người dân các nước (hơn 70% trong trường hợp của Campuchia). sông Mê Kông cũng là một trong những vùng giàu nhất thế giới về đa dạng sinh học với cá da trơn khổng lồ hay cá heo Irrawaddy quý hiếm.

Mặc dù Ủy hội sông Mê Kông (MRC) đã được thành lập vào năm 1995 để thúc đẩy quản lý và phát triển bền vững sông Mê Kông, hầu hết các nước đều không thể đi xa hơn lợi ích riêng của quốc gia mình và cho đến nay hợp tác đa phương vẫn tiến triển chậm. Việc xây dựng đập trong khu vực diễn ra lần đầu tại tỉnh Vân Nam của Trung Quốc trong những năm 1980 và gia tăng nhanh chóng. Các xu hướng và hoạt động liên quan tới quá trình phát triển, áp lực nhân khẩu và biến đổi khí hậu có khả năng gây ra một cuộc khủng hoảng an ninh khu vực và làm trầm trọng thêm những căng thẳng hiện tại.

## Một tương lai u ám

Mối đe dọa chính đối với dòng chảy tự nhiên của sông Mê Kông là thủy điện. Do yêu cầu sản xuất điện cho tiểu vùng sông Mê Kông (gọi tắt là GMS, gồm có Campuchia, Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam) dự kiến tăng trưởng hàng năm 6,9% và ước tính tới khoảng 616 tỉ watt giờ đến năm 2020, các quốc gia thi nhau đổ xô vào thủy điện để đáp ứng nhu cầu năng lượng cấp bách cũng như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trung Quốc dự định hoàn thành một chuỗi 8 con đập ở Vân Nam (trong đó 4 con đập đã được hoàn thành), đồng thời Campuchia, Lào, Thái Lan đang có kế hoạch xây dựng 13 đập nước tại hạ lưu sông Mê Kông.

Các nghiên cứu trước đây đã dự báo rằng việc xây dựng các đập nước có thể làm thay đổi lưu lượng và thời gian của dòng chảy, suy giảm chất lượng nước và lượng phù sa đối với các vùng đất ngập nước khu vực sông Mê Kông cũng như ảnh hưởng xấu đến đa dạng sinh học, bao gồm quá trình di cư cho sinh sản của ít nhất 70% các



Ảnh: VRN

Áp lực dân số đè nặng lên sông Mê Kông

loài cá quan trọng nhất. Do đó, an ninh nước và lương thực của hàng chục triệu người dân sống phụ thuộc vào dòng sông sẽ bị đe dọa.

Hơn nữa, những rủi ro về địa chính trị cho các nước LMB cũng cần đề cập tới. Thực tế là hầu hết các dự án đập ở hạ lưu sông Mê Kông phụ thuộc vào việc tuân thủ xả nước của Trung Quốc ở thượng nguồn và việc cấp vốn của các ngân hàng và công ty nhà nước Trung Quốc cho một số đập dự kiến của Lào và Campuchia. Cả hai tạo ra “ưu thế địa chiến lược nguy hiểm và cố hữu cho Bắc Kinh”, đem lại lợi ích cho Bắc Kinh trong khi bỏ rơi các quốc gia ở hạ nguồn gánh chịu chi phí (như xói mòn bờ sông).

Áp lực dân số và sức ép tăng trưởng dự kiến sẽ gia tăng nhu cầu về nguồn tài nguyên vốn đã bị đe dọa của sông Mê Kông. Theo các đề án của Chương trình Môi trường LHQ (UNEP), dân số tại hạ lưu sông Mê Kông dự đoán sẽ lên đến 100 triệu vào năm 2025, hơn một phần ba trong số đó sống ở đô thị. Tổng lượng nước cần thiết phục vụ cho thủy lợi tại Hạ nguồn Lưu vực sông

Mê Kông (LMRB) vào khoảng 43.700 triệu m<sup>2</sup> vào năm 2002, theo kế hoạch sẽ tăng lên khoảng 56.700 triệu m<sup>2</sup> vào cuối năm nay.

Sự gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế sẽ tạo đà cho công nghiệp và nông nghiệp phát triển, cũng như xuất hiện nhiều hơn các khu định cư, tàn phá rừng và giải phóng mặt bằng. Điều đó dẫn đến tình trạng ô nhiễm và khan hiếm nước ngọt do tăng dòng chảy bề mặt và xói mòn cũng như sự thay đổi của dòng chảy. Dân số nhiều hơn và nguồn lực khan hiếm dần cũng có thể làm trầm trọng thêm các điều kiện kinh tế xã hội tại khu vực MRB kém phát triển, nơi đa số người dân còn nghèo khổ.

Nguy cơ tiềm ẩn từ biến đổi khí hậu cũng đang vượt ngoài tầm hiểu biết trong thời gian dài. Ủy hội sông Mê Kông đã chỉ ra một loạt các tác động của biến đổi khí hậu có khả năng xảy ra trước năm 2030 mà có thể làm xấu thêm thêm mức độ nghèo đói và kìm hãm phát triển. Lượng mưa hàng năm có thể tăng thêm 13,5% trong một số khu vực, dẫn tới ngập lụt

tồi tệ hơn. Đây là một con số thống kê đáng báo động khi trong thực tế LMB có đường bờ biển trải dài và vùng đồng bằng rộng lớn xấp xỉ mực nước biển. Trong khi đó, lượng mưa giảm vào mùa khô ở các khu vực khác, kèm theo sự gia tăng nhiệt độ trung bình khoảng 0,8° C và băng tan ở Himalaya – nguồn cung cấp nước cho các sông - có thể làm lưu vực bị sa mạc hóa. Trong năm 2007, Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (IPCC) cũng tuyên bố rằng biến đổi khí hậu ở Đông Nam Á có thể sẽ giảm sản lượng cây trồng khoảng 20%, gia tăng căng thẳng về nước và nạn đói, làm trầm trọng thêm nguy cơ đối với đa dạng sinh học, và tăng mức độ hoành hành dịch bệnh địa phương cũng như số ca tử vong từ dịch bệnh. Tương tự, Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) dự báo lũ lụt và hạn hán dữ dội, xói mòn ven biển, sóng nhiệt vùng đồng bằng sông Mê Kông có thể gây ra di cư và những thay đổi nghiêm trọng về nơi ở.

**Prashanth Parameswaran**  
**Nguyễn Thị Lan Ngọc dịch**

# Đắk Nông Ép dân đi tái định cư?

Sau gần 20 năm sống trong mòn mỏi chờ đợi chỉ vì quy hoạch treo, giữa tháng 8-2010 hàng trăm hộ dân ở xã Đắk P'lao, huyện Đắk Glong(Đắk Nông) nhận được một thông báo “cưỡng chế” trong khi mọi quyền lợi của họ vẫn chưa được đáp ứng đúng mức.



## Sống trong chờ đợi

Năm 1991, người dân xã Đắk P'lao, huyện Đắk Glong (Đắk Nông) được Ban Quản lý dự án Thủy điện 6 thông báo nơi đây sẽ quy hoạch để xây dựng tránh ngập lòng hồ thủy điện Đồng Nai 3. Là một xã đặc biệt khó khăn, hơn 90% là đồng bào dân tộc thiểu số nhưng trong suốt gần 20 năm qua, hơn 500 hộ với khoảng 5000 nhân khẩu vẫn chưa được hưởng bất kỳ một ưu đãi nào của Nhà nước. Điện, đường, trường, trạm... tất cả đều phải gác lại để chờ ngày về khu tái định cư mới. Nhiều người không thể kiên nhẫn hơn được nữa đã rời làng sang Lâm Đồng và vào cả... rừng đặc dụng phá rừng để tìm cuộc sống mới. Chính quyền ở đây nhiều lần khuyến can, hứa hẹn nhưng rồi lời hứa vẫn chỉ là lời hứa.

Mãi đến năm 2004, dự án về khu tái định cư, định cư (TĐCĐC) mới được khởi động. Năm 2005, người dân xã Đắk P'lao nhận được thông báo di dời lên khu tái định cư nằm ở Phăng Rá, cách trung tâm xã chưa đầy

10km. Nhưng ở đó, họ không thể... sống nổi vì khu vực này địa thế hiểm trở, đường đi lại khó khăn và không có đất để canh tác. Một năm sau, tỉnh Đắk Nông có văn bản yêu cầu huyện Đắk Glong lựa chọn lại vị trí TĐCĐC khác... Sau vài lần lựa chọn, cuối cùng khu TĐCĐC cũng được ấn định tại xã Quảng Khê nằm cách trung tâm huyện hơn 10km. Nhưng cho đến nay, khi ngày cưỡng chế đã được ấn định mà chính quyền tỉnh Đắk Nông vẫn không thể di dời được các hộ dân cuối cùng. Bởi vì họ đang đứng trước nhiều vấn đề chưa được chính quyền giải quyết.

## Bắt cập đền bù

Giải thích về việc người dân không chịu di dời, chính quyền địa phương cho rằng, là do một số đối tượng cầm đầu xúi giục. Nhưng theo tìm hiểu của chúng tôi thì người dân đã “có lý” của họ. Điển hình như khu đất canh tác tại Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng (được quy hoạch năm 2004), UBND tỉnh Đắk Nông đã đồng ý bồi thường bằng 100% giá trị quyền

sử dụng đất nông nghiệp trồng cây lâu năm (10.000 đồng/m<sup>2</sup>) nhưng UBND huyện phê duyệt trong phương án đền bù chỉ... 1.200 đồng/m<sup>2</sup> – mức giá hỗ trợ khai hoang. Ông Trần Lý Huy ở thôn 1 thắc mắc: “Đất của tôi bị áp giá 1.200 đồng/m<sup>2</sup> chứ không phải 10.000 đồng/m<sup>2</sup> như quy định. Nếu Ban đền bù cho rằng xã chưa xác nhận nguồn gốc đất thì việc áp giá càng sai. Vì như thế cơ sở đâu để áp giá?”.

Trong khi đó, cũng bị ảnh hưởng bởi thủy điện Đồng Nai 3, người dân Đinh Trang Thượng, Di Linh, Lâm Đồng lại được tiền đền bù nhiều hơn. Chủ đầu tư và chính quyền địa phương cho rằng Đắk Nông không áp dụng vậy, vì dân Đắk P'lao được cấp đất tái định cư không thu tiền, cấp nhà cũng không thu tiền. Tuy nhiên nhà thì xây xong đã muốn sập, đất thì xấu, giá đất thị trường ở vùng núi Quảng Khê này rất rẻ mà không ai mua.

Bà Thiều Thị Long thôn 1 cho biết: “Theo Quyết định 34 của Chính phủ thì người dân



Ảnh: Báo Đại Đoàn Kết

Người dân phải sống trong những ngôi nhà tạm bợ

phải được hỗ trợ tiền ổn định đời sống trong 4 năm chứ không phải 3 năm như tỉnh Đắk Nông đã làm. Chính quyền huyện cho rằng việc này huyện đang chờ công văn của tỉnh.”

### Khó khăn tái định cư

Khu tái định cư lòng hồ Thủy điện Đồng Nai 3 chạy dài trên con đường trải nhựa khá khang trang, đẹp đẽ. Thế nhưng đây chỉ là bề ngoài. Theo khảo sát của UBND huyện Đắk Glong thì có trên 80/320 căn nhà đã được xây dựng có nguy cơ sụp đổ bất cứ lúc nào. Bên cạnh đó, nước sinh hoạt cũng chưa thật sự đảm bảo. Nhiều công trình khác như trường học, trạm xá, trụ sở UBND... cũng đang xây dựng dang dở. Vấn đề khiến người dân bức xúc nhất hiện nay là không có đất canh tác dù trước đó huyện đã thu hồi thêm 206 ha của dân Quảng Khê để lấp vào. Nhưng đây cũng chỉ là đất xấu và quá ít ỏi cho hơn 500 hộ dân và chính các hộ dân ở Quảng Khê cũng không đồng ý việc thu hồi đất của họ để cấp cho dân Đắk Plao. Với lý do, họ cũng đang thiếu đất sản xuất chứ

đâu có thừa. Cho nên, 206 ha này thực tế là chưa biết có hay không nữa, nếu có cũng sẽ phát sinh tranh chấp.

Chiều ở khu tái định cư Thủy điện Đồng Nai 3, đàn ông ồn ào tranh cãi sau những chậu nhậu túy lúy, đàn bà thì ngồi trước cửa chờ đến giờ nấu cơm. Nhưng tất cả họ đều có một nỗi niềm chung là rồi cuộc sống mới sẽ ra sao. “Thời gian từ nay đến khi tích nước còn rất ít, không thể giải quyết kịp các công việc bồi thường, hỗ trợ theo đơn kiến nghị của các hộ”. UBND huyện và chủ đầu tư làm một bản cam kết giao cho dân, hứa sẽ điều chỉnh, bổ sung những thiếu sót vào phương án đền bù và chi trả bổ sung trước ngày 31-10. Và người dân lại tiếp tục hi vọng như đã hi vọng suốt 20 năm qua. Bản cam kết không làm yên lòng họ, họ sợ chuyển lên rồi, chủ đầu tư phui tay thì biết kêu ai.

Văn Thành

Nguồn: Báo Đại Đoàn Kết

## Thông tin tài trợ và tuyển dụng

1. 30 suất học bổng của Hội đồng Nghiên cứu Môi trường Thiên nhiên – Vương quốc Anh dành cho các nhà khoa học môi trường. Hạn chót nộp hồ sơ: 16h, ngày 2/11/2010. Chi tiết xem trên địa chỉ <http://www.nerc.ac.uk/funding/available/fellowships/>

2. Sáng kiến Khí hậu Quốc tế - ICI mời nộp đề xuất dự án về bảo vệ môi trường khí hậu tại các nước đang phát triển. Hạn chót nộp đề xuất: 31/12/2010. Thông tin chi tiết xin xem tại <http://www.bmu-klimaschutzinitiative.de/en/application>

3. Học bổng Abe – Quỹ Nhật Bản – Trung tâm Đối tác Toàn cầu (CGP), khuyến khích các nghiên cứu liên ngành về các vấn đề toàn cầu. Hạn chót : 1/4 và 31/12 hàng năm. Thông tin chi tiết xin xem tại [http://fellowships.ssrc.org/abe/detailed\\_app\\_criteria/](http://fellowships.ssrc.org/abe/detailed_app_criteria/)

4. Học bổng Thạc sĩ của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) dành cho các nhân viên nữ đang làm việc toàn thời gian cho các tổ chức chính phủ. Chi tiết liên hệ chị Phạm Phương Thảo, Email: [thao.famfuong@yahoo.com.vn](mailto:thao.famfuong@yahoo.com.vn), Tel: 04 39448526

Trong tháng 8/2010, VRN kết hợp cùng với VTV 2 thực hiện 1 phóng sự về Bảo vệ hạ lưu Sông Thu Bồn, đến nay đã hoàn thiện. Với thời lượng 30 phút, phóng sự đã tóm tắt vai trò dòng sông Thu Bồn đối với lịch sử, văn hoá và sự phát triển kinh tế của Quảng Nam, các vấn đề dòng sông đang gặp phải trong đó có tình trạng ô nhiễm, biến đổi khí hậu và tác động của đập thủy điện cùng những giải pháp đã, đang và chưa triển khai tại khác khu vực khác. Chương trình được phát trên VTV2 vào lúc 21h30 ngày 2/9/2010 và phát lại trên VTV2 vào lúc 13h20 ngày 3/9/2010.

# Nạn xâm thực, sa bồi thủy phá dọc sông Trà Bồng Cần giải pháp bền vững

(QNTĐ) - Nhiều năm qua, người dân sống dọc hai bên sông Trà Bồng luôn nơm nớp lo sợ trước nạn xâm thực cũng như sa bồi thủy phá mỗi khi mùa mưa lũ về. Ngành nông nghiệp huyện và tỉnh Quảng Ngãi đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa ra các giải pháp phòng chống nhưng vẫn chưa có giải pháp nào bền vững.

Dọc sông Trà Bồng trong mùa nước cạn, chúng tôi thật sự xót xa khi tận mắt chứng kiến nhiều diện tích đất nông nghiệp của người dân xã Bình Mỹ, Bình Chương, Bình Long... (Bình Sơn) bị nước sông xâm thực, sa bồi thủy phá rất kinh hoàng. Do vậy mà nhiều diện tích đất sản xuất của người dân ngày càng thu hẹp.

Sau trận bão, lũ cuối năm 2009, hàng chục lũy tre có thâm niên trên 15 năm tuổi được người dân trồng để giữ đất, giữ làng nhưng cũng bị dòng lũ kinh hoàng “búng đi”, chỉ còn lại lác đác vài bụi ở đoạn giáp với xã Bình Chương.

Xã Bình Chương có tổng diện tích đất tự nhiên hơn 1.843 ha, trong đó đất nông nghiệp 1.498 ha. Chỉ trong 5 năm qua, toàn xã có khoảng trên 7 ha đất nông nghiệp bị sông Trà Bồng “nuốt”.

Không những thế, tình trạng đất nông nghiệp bị sa bồi thủy phá cũng xảy ra ngày càng nghiêm trọng, nhất là ở thôn Ngọc Trì. Toàn thôn hiện có hơn 10 ha không thể trồng trọt được. Nhiều hộ bao đời sống bằng nghề nông nay không còn đất để canh tác, phải đi làm thuê cho người khác.

Trường hợp bà Bùi Thị Sửu (62 tuổi), thôn Ngọc Trì là một ví dụ. Trước đây, với hơn 4 sào

đất, gia đình cụ tia đậu, trồng bắp, rồi đến trồng mì cũng đủ sinh sống. Còn nay cụ phải đi làm thuê cho các hộ khác để kiếm sống qua ngày và

nuôi người con trai bệnh tật.

Bà Sửu thổ lộ: Nhà chỉ có 2 mẹ con và đứa con dâu. Cuối năm 2009 hai người con bị tai nạn giao thông, người con dâu qua đời, còn chồng nó mới xuất viện nhưng tinh thần có biểu hiện bất ổn nên không làm được gì. Đã vậy, trong số hơn 4 sào ruộng được cấp thì nay không sản xuất được do sa bồi thủy phá.

Còn hộ anh Lê Thế cũng không có gì khả quan. Gia đình anh có 4 sào ruộng nhưng giờ cũng chỉ còn được 2 sào. “Vợ chồng tôi phải nuôi 4 đứa con ăn học mà chỉ dựa vào 2 sào ruộng thì không đủ nên anh đã vào Nam mưu sinh” - vợ anh ứa nước mắt.

Không chỉ riêng anh Thế mà còn rất nhiều thành viên trong các gia đình khác ở đây cũng như nhiều địa phương dọc sông Trà Bồng đã chọn giải pháp vào Nam mưu sinh.

Trường hợp của chị Lê Thị Nhiệm ở cùng thôn thì vô đáng thương. Bản thân bị bại liệt hơn 10 năm nay nhưng chị phải một mình nuôi đứa con gái ăn học. Hai mẹ con chị nương tựa với nhau nhờ 2,5 sào ruộng nhưng giờ cũng chỉ còn được hơn 1 sào. Nhờ bà con hàng xóm giúp đỡ mà hai mẹ con mới trụ được đến ngày hôm nay.

Thực trạng trên, nhiều năm qua ngành nông nghiệp Bình Sơn đã có nhiều nỗ lực trong việc tìm các giải pháp phòng tránh và khắc phục tình trạng sa bồi thủy phá cũng như hạn chế nạn xâm thực bằng cách trồng tre. Tuy nhiên, vào mùa lũ nước sông Trà Bồng chảy xiết nên biện pháp này không đem lại hiệu quả lâu dài.

Ông Nguyễn Quang Trung - Trưởng Phòng Nông nghiệp Bình Sơn cho biết: Hằng năm huyện hỗ trợ 7 triệu đồng/ha (dân bỏ ra 3 triệu đồng/ha) để khắc phục hậu quả do sa bồi thủy

phá. Số tiền này giao cho UBND xã.

Thông thường UBND xã sẽ thuê máy ủi dọn cát hoặc phân bổ tiền cho dân trực tiếp cải tạo. Riêng thôn Ngọc Trì (Bình Chương) báo cáo có 8,5 ha đất sản xuất bị sa bồi thủy phá nên UBND huyện đã hỗ trợ kinh phí 59 triệu đồng cho địa phương khắc phục. Một số diện tích đất khác còn nhiều cát nên đang cải tạo, một số phải bỏ hoang chưa thể khắc phục đưa vào trồng trọt.

Ngày 10/3/2010, UBND huyện Bình Sơn ra Quyết định số 499 về việc hỗ trợ 402 triệu đồng cho 8 xã trên địa bàn huyện để khắc phục 80 ha đất sản xuất cho người dân. “Đây là số tiền UBND huyện trích từ ngân sách hỗ trợ cho dân. Hiện nay tỉnh vẫn chưa có cơ chế hỗ trợ sa bồi thủy phá nhưng vì lợi ích và đảm bảo đời sống cho nhân dân nên huyện thực hiện” - ông Trung nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, hằng năm UBND huyện cũng hỗ trợ cho các xã trên 100 triệu đồng để trồng tre chống xói lở. Đồng thời khuyến khích dân thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế những thiệt hại như làm đê chắn băng đất kết hợp với đá sỏi, trồng tre lấy măng vừa chống xói lở vừa cho thêm thu nhập...

Tuy nhiên đó cũng chỉ là những giải pháp tạm thời nhằm khắc phục và hạn chế những thiệt hại cho người dân. Về lâu dài thì huyện vẫn còn trông chờ vào các cơ quan chuyên môn của tỉnh. “Nhiều lần ngành nông nghiệp huyện kiến nghị lên tỉnh xin hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ kè chống sạt lở nhưng đến nay vẫn chưa thấy gì” - ông Trung nói.

Cứ mỗi mùa lũ về là nỗi lo lại hằn sâu trên khuôn mặt của bao người dân lam lũ dọc hai bên sông Trà Bồng. Họ chỉ mong muốn một điều là có đủ đất để sản xuất nhằm đảm bảo đời sống. Ước mơ tưởng chừng đơn giản ấy nhưng cũng khó thành hiện thực.

“Nếu trong vài năm đến mà các cấp không có biện pháp khắc phục hữu hiệu thì nguy cơ đất nông nghiệp dọc sông Trà Bồng qua các xã này sẽ không còn nữa” - anh Tĩnh, cán bộ địa chính xã Bình Chương nói trong lo âu.

Trịnh Phương  
Nguồn: Báo Quảng Ngãi



# Hủy diệt sức sống trên Sông Đà

TPO - Nguồn lợi thủy sản trên Sông Đà khu vực xã Minh Quang, Khánh Thượng, Thuận Mỹ (Ba Vì – Hà Nội) đang ngày càng cạn kiệt bởi hàng trăm máy kích điện lớn nhỏ ngày đêm hoạt động trên sông. Thậm chí, nhiều người còn sử dụng cả mình để bắt cá.

## Lớn búi, bé mềm...

Đọc theo con đường làng từ xã Thuận Mỹ lên tới xã Khánh Thượng (Ba Vì) ven Sông Đà, người ta rất dễ bắt gặp những chiếc thuyền nan đang ngược xuôi theo dòng nước để kiếm kế sinh nhai.

Đã có thời, người dân vùng ven sông bắt được những con cá ngạnh, lạng, quất, chiên, nheo... nặng tới hàng chục kilogam. Tuy nhiên, khoảng 10 năm trở lại đây, cá tôm trên Sông Đà ngày càng thưa vắng, nhất là càng ở vùng hạ lưu, cá tôm càng cạn kiệt.

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết một trong những nguyên nhân khiến cá, tôm trên Sông Đà khu vực huyện Ba Vì ngày càng khan hiếm là do người dân khai thác theo kiểu tận diệt. Không chỉ dùng lưới có mắt nhỏ để tận thu, người dân còn sử dụng cả kích điện để đánh bắt cá, khiến cá tôm không kịp sinh sôi, nảy nở, dòng Sông Đà ngày càng nghèo nàn.

## Sử dụng mình để tận diệt tôm cá

Được biết, người dân ven Sông Đà còn dùng cả mình để đánh cá. Theo ông Nguyễn Hữu Huân, vốn là một cán bộ của thôn Pheo, tại khu vực Ghành (giáp huyện Thanh Thủy – Phú Thọ), người dân rất hay dùng mình đánh cá. Chính việc đánh cá tàn bạo như vậy đã làm dòng sông không thể sinh sôi, chẳng còn lại gì



Ảnh: VRN

Những dụng cụ thô sơ đã dần biến mất

cho mùa sau.

Ông Huân cho biết, mặc dù đã bị cấm sử dụng nhưng vì mưu sinh, nhiều người vẫn tự ý mua dụng cụ đánh bắt cá bằng điện, vì thiết bị này giá rất rẻ. Quản lý việc này ở các địa phương vẫn đang bị bỏ ngõ, bởi lực lượng bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở cơ sở quá mỏng và chưa có sự vào cuộc một cách tích cực, quyết liệt của cấp các cấp chính quyền, mặt khác cũng chưa có một chế tài đủ mạnh để xử phạt, nghiêm cấm.

Anh Hào, công an viên thôn Pheo cho biết: “Có bắt phạt người dân cũng khó, vì thu nhập của họ chẳng đáng là bao. Bắt rồi họ xin mãi cũng đành phải tha. Vì thế chúng tôi chủ yếu tuyên truyền về hậu quả của việc sử dụng mình, kích điện và khuyến khích bà con chuyển đổi sang phương tiện đánh bắt an toàn hơn”.

Minh Đức  
Nguồn: Báo Tiền Phong Online

# Australia chạy đua

Australia vừa lên kế hoạch xây dựng nhà máy phong điện lớn nhất nam bán cầu, như một phần trong cuộc chạy đua chống biến đổi khí hậu và khai thác nguồn tài nguyên năng lượng sạch dồi dào của mình như sức gió, mặt trời, sóng, địa nhiệt và năng lượng sinh học



Năng lượng tái sinh hiện chỉ đóng góp 6% vào lưới điện quốc gia của Australia do các vấn đề chính trị cũng như thương mại cản trở khả năng triển khai các dự án lớn. Và chính những nguồn cung năng lượng sạch này của Australia – vùng cao nguyên rộng lớn nhưng lại ở quá xa, và đường bờ biển dài gần 60.000 km – cũng là những trở ngại lớn đối với việc kết nối những nguồn cung cấp điện năng ở xa xò vào lưới điện quốc gia.

Matthew Warren - giám đốc Hội đồng Năng lượng sạch, cơ quan đại diện cho hơn 350 công ty năng lượng tái sinh và hiệu quả năng lượng - nói: “Australia đứng đầu trong danh sách về quy mô nền kinh tế và chất lượng cũng như

quy mô nguồn năng lượng tái sinh. Nhưng vấn đề lưới điện chính là những trở ngại rất lớn, vì chúng tôi chạy một lưới điện rất rất rộng, dài và mỏng. Điều đó giống như chạy một đường dây từ Paris sang Moscow để đáp ứng những nhu cầu phân bố rải rác thông qua lưới điện này vậy”.

Nhưng Australia đã bắt đầu khắc phục vấn đề này. Theo những mục tiêu năng lượng tái sinh mới được thông qua hồi tháng 6, Australia sẽ đầu tư tới gần 18 tỷ USD cho công nghệ năng lượng sạch tới năm 2020 và dự kiến sẽ tạo ra 28.000 việc làm mới.

Tập đoàn năng lượng AGL của Australia

vừa ký thỏa thuận với Công ty Meridian Energy của New Zealand về việc xây dựng nhà máy phong điện lớn nhất Nam bán cầu tại bang Victoria. Kinh phí xây dựng Nhà máy Mcarthur Wind Farm, cách Melbourne 160 km về phía tây, vào khoảng gần 900 triệu USD và được chia đều giữa AGL và Meridian.

Tập đoàn sản xuất động cơ tuốc-bin lớn nhất thế giới Vestas Wind Systems A/S của Đan Mạch sẽ cung cấp 140 tuốc-bin V112-3.0 megawatt cho nhà máy. Dự kiến hoàn thành vào đầu năm 2013, Nhà máy Mcarthur Wind Farm có công suất 420 megawatt và sẽ cung cấp điện cho hơn 220.000 hộ gia đình ở Victoria.

# với phong điện



Ảnh: scientificamerican.com

Theo thông cáo từ AGL, nhà máy sẽ giúp giảm 1,7 triệu tấn khí thải nhà kính mỗi năm, tương đương lượng khí thải từ 420.000 xe hơi khi chạy trên đường. Cũng theo AGL, dự án này sẽ tạo ra hơn 1.000 công việc trực tiếp và gián tiếp trong quá trình xây dựng và vận hành. Úc là một trong những nước có lượng khí thải nhà kính trên đầu người lớn nhất thế giới và mới đây quốc hội nước này vừa ra đạo luật đến năm 2020, năng lượng tái sinh phải chiếm 20% trong nguồn năng lượng quốc gia.

Viện Khí hậu Australia ước tính, việc không có thuế carbon có thể khiến nền kinh tế và người tiêu dùng nước này phải tốn thêm 2 tỷ USD mỗi năm từ nay cho tới năm 2020 vì

những khoản đầu tư vào các nhà máy điện ít hiệu quả về mặt năng lượng hơn.

Trong thỏa thuận lưỡng đảng về việc thông qua đạo luật năng lượng tái sinh hồi tháng 6 không nhắc tới vấn đề carbon. Để dự luật năng lượng tái sinh được thông qua ở thượng viện, Australia phải tách các dự án năng lượng tái sinh khỏi chương trình giao dịch carbon, giống như cách Tổng thống Mỹ Barack Obama tách riêng sáng kiến năng lượng sạch khỏi dự luật quá bao quát về biến đổi khí hậu.

Trên thế giới, đầu tư vào năng lượng tái sinh đang bùng nổ trong những năm gần đây, với khoảng 190 tỷ USD trị giá năng lượng sạch

Rừng turbine sản xuất phong điện năm 2008, theo báo cáo về năng lượng tái sinh toàn cầu năm 2009. Số lượng các nhà máy điện mặt trời đã tăng gấp 3 lần lên 1.800 nhà máy trong hai năm 2007 – 2008, với đa số các nhà máy mới xuất hiện ở Tây Ban Nha, Cộng hòa Séc, Pháp, Đức, Italia, Hàn Quốc và Bồ Đào Nha. Mỹ - nhà sản xuất phong điện lớn nhất thế giới - cũng đã lắp đặt các trạm phong điện có công suất gấp 5 lần của Australia riêng trong năm 2008.

**Đình Ngân dịch  
Từ Newyork Times**

## Đạo diễn phim Avatar sẽ trở thành “chiến binh Amazon”

Đạo diễn James Cameron tuyên bố sẽ quay trở lại Brazil trong năm nay để làm bộ phim 3D về những thổ dân tại vùng Amazon, những người phản đối việc xây dựng đập nước do lo sợ nguy cơ ngập úng khu đất của bộ lạc.



James Cameron - Đạo diễn phim Avatar

Trong một cuộc phỏng vấn trên tờ báo Folah de Sao Paulo, đạo diễn người Canada cho biết “Tôi muốn trở lại gặp những người đứng đầu của bộ lạc Xikrin- Kayapo”. “Tôi muốn thực hiện một bộ phim 3D mô tả cuộc sống và nền văn hóa của họ.” Cameron là đạo diễn của bộ phim bom tấn Avatar với câu chuyện về chủng người Na’Vi sống hài hòa với thiên nhiên trên hành tinh Pandora và cuộc chiến đẫm máu của họ chống lại những kẻ xâm lược đến từ Trái Đất.

Vị đạo diễn tài ba này đã từng đến Amazon hai lần để thể hiện sự ủng hộ với người dân bản địa và thực hiện một thước phim ngắn về sự đấu tranh của họ đối với dự án xây dựng đập trên sông Xingu. Đoạn phim này sẽ được đưa vào DVD Avatar để phát hành vào dịp Giáng Sinh.

Về cuộc chiến chống lại dự án xây dựng đập, Cameron cho biết “đã làm một bộ phim với cùng chủ đề”, ám chỉ tới Avatar, và ông được đề nghị giúp đỡ “những người dân bản xứ Brazil đang tuyệt vọng, tôi không thể làm ngơ”.

Tổng thống Luiz Inacio Lula da Silva đã bật đèn xanh vào tuần trước cho việc xây dựng dự án thủy điện Belo Monte trên sông Xingu, một nhánh phía nam của sông Amazon hùng vĩ. Công trình được khởi công vào cuối năm nay hoặc đầu năm 2011.

Những người phản đối dự án đập cho rằng nó không khả thi về kinh tế và sẽ khiến 16.000 người phải di chuyển chỗ ở do dự án sẽ gây ra một khu vực 500 km vuông ngập lụt dọc bờ sông Xingu.

Chính phủ tuyên bố rằng không có vùng đất bản xứ nào bị đe dọa và sẽ chi trả cho việc giảm thiểu các tác động môi trường và xã hội của con đập.

Ảnh: Wikimedia Commons

Nguyễn Thị Lan Ngọc dịch  
Từ Vietnamnews

# Tranh chấp nguồn nước Sông Nin

Bốn nước vùng thượng nguồn Sông Nin gồm Tan-da-ni-a, Ru-an-đa, U-gan-đa và Ê-ti-ô-pi-a vừa ký hiệp định mới về chia sẻ nguồn nước sông Nin bất chấp sự phản đối mạnh mẽ của hai nước ở hạ nguồn gồm Ai Cập và Xu-đăng. Sự việc này khiến dư luận lo ngại xảy ra một cuộc tranh chấp khốc liệt trước nguy cơ nguồn nước trên thế giới đang ngày càng cạn kiệt.

Với hơn 6.600 km chạy từ hồ Vích-to-ri-a tới Địa Trung Hải, Sông Nin là con sông dài nhất ở châu Phi, đem lại nguồn năng lượng và nguồn nước sống còn đối với chín quốc gia. Theo hiệp ước ký thời thuộc địa năm 1929 giữa Anh và Ai Cập, Ai Cập chiếm đa số trong quyền sử dụng nguồn nước Sông Nin (khoảng 75%) và Xu-đăng (khoảng 11%), phần còn lại chia cho bảy nước khác trong lưu vực Sông Nin. Theo đó, Ai Cập có quyền sử dụng khoảng 55,5 tỷ m<sup>3</sup> nước/năm, Xu-đăng được 18,5 tỷ m<sup>3</sup>/năm. Hiệp định này còn trao cho Cairo quyền phủ quyết toàn bộ hoạt động hoặc dự án của các nước có nguy cơ gây ảnh hưởng lượng nước và dòng chảy con sông. Các nước khác phải xin phép Ai Cập và Xu-đăng trước khi muốn thực hiện các dự án phát triển lớn trên con sông này. Trong khi đó, áp lực dân số cùng với nhu cầu phát triển, các nước ở thượng nguồn muốn sử dụng Sông Nin cho các dự án phát triển. Họ cho rằng, Hiệp ước ký năm 1929 và được sửa đổi năm 1959 không còn phù hợp với tình hình mới và muốn thay thế bằng một hiệp ước khác.

Các nước lưu vực Sông Nin đã phải mất mười năm đàm phán về chia sẻ nguồn nước mà chưa giải quyết được những bất đồng để có thể đưa ra dự thảo một hiệp ước mới về sử dụng nguồn nước Sông Nin. Tất cả các nước đã nhất trí về một hiệp định khung, song không thể tìm được điểm chung về một điều khoản mà theo đó sẽ làm giảm quyền và lợi ích của Ai Cập và Xu-đăng. Hai nước này vẫn muốn duy trì tình trạng cũ về quyền sử dụng nhiều nhất đối với nguồn nước Sông Nin. Ai Cập phụ thuộc phần lớn vào dòng sông Nin và đây là vấn đề an ninh quốc gia, trong khi cho rằng các quốc gia còn lại có những nguồn nước khác. Tuy nhiên, Bộ trưởng phụ trách Nước và Thủy lợi Tan-

da-ni-a M. Mơ-oan-đô-xi-a cho rằng, nguồn nước Sông Nin đủ đáp ứng nhu cầu của tất cả mọi người, trong khi trên thực tế không phải tất cả đều được hưởng nguồn lợi. Các nước ở thượng nguồn rất có nhu cầu làm thủy điện và thủy lợi khi hạn hán xảy ra triền miên, gây ảnh hưởng cuộc sống của hàng chục triệu người. Bộ trưởng phụ trách về vấn đề nước của các quốc gia ở thượng nguồn Sông Nin cho rằng, các nước trong khu vực cần đàm phán chia sẻ công bằng nguồn lợi từ Sông Nin, tránh xung đột. Tuy nhiên họ cũng thất vọng khi cuộc họp của các nước lưu vực sông Nin tháng 5 vừa qua thiếu sự tham gia của đại diện Ai Cập và Xu-đăng. Bốn nước ký hiệp ước mới lần này nói rằng họ không thể kiên nhẫn hơn nữa sau mười năm đàm phán. Các nước khác gồm Kê-ni-a, CHDC Công-gô và Bu-run-đi bật đèn xanh ủng hộ hiệp ước này và đang xem xét có thể ký hiệp ước trong những tháng tới. Theo thỏa thuận khung, sáng kiến lưu vực Sông Nin

sẽ chuyển thành Ủy ban lưu vực Sông Nin, một cơ quan thường trực quản lý nguồn nước Sông Nin, trong đó sẽ phân chia công bằng việc sử dụng nguồn nước. Các nước muốn thực hiện các dự án dọc bờ Sông Nin phải trình lên Ủy ban này để xin phê chuẩn, thay vì phải xin ý kiến Ai Cập như hiệp ước trước đây. Các nước còn lại sẽ có thời gian một năm để ký hiệp ước.

Bộ trưởng Nước và Môi trường U-gan-đa M. Mu-ta-gam-ba cho biết, sau thời gian một năm, việc ký hiệp ước sẽ kết thúc và nếu Ai Cập hay Xu-đăng chưa ký hiệp ước mới này họ sẽ không tham gia Ủy ban lưu vực Sông Nin và trong trường hợp không đạt được sự đồng thuận của hai nước này về một hiệp ước mới sẽ phải tìm kiếm sự trung gian của cộng đồng quốc tế.

Hơn 300 triệu người dân ở lưu vực Sông Nin hiện sống phụ thuộc nguồn nước con sông này và đến năm 2025, con số này sẽ tăng lên khoảng 500 triệu người, gây áp lực lên Sông Nin cũng đang ngày càng cạn đi bởi sự thay đổi khí hậu trái đất. Theo các nhà phân tích, nếu các nước lưu vực Sông Nin không tìm được tiếng nói chung trong vấn đề chia sẻ nguồn lợi từ Sông Nin có nguy cơ dẫn đến các cuộc tranh chấp nguồn nước khốc liệt chẳng kém gì các cuộc xung đột tranh giành nguồn dầu mỏ.

Hồng Cẩm  
Báo Nhân dân Online



Sông Nin bên thủ đô Cairo

# Sáng tác truyện tranh để bảo vệ nguồn nước



Ảnh: Beernet

Tranh dự thi của các em

Hai học sinh trường chuyên Thái Nguyên là Đỗ Ngọc Linh và Mai Thị Thúy Trà vừa đưa ra ý tưởng sáng tác truyện tranh để nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc bảo vệ nguồn nước.

Linh và Trà đã lấy hình ảnh 4 giọt nước làm nhân vật chính và xây dựng câu chuyện về cuộc sống của chúng. 4 nhân vật chính là Shi, Bo, Bi và Shu với 4 tính cách khác nhau cùng tham gia vào cuộc phiêu lưu – chính là vòng tuần hoàn của nước: từ khi là giọt nước dưới hồ, đến khi là mây, rồi là mưa rơi xuống... Tuy nhiên, chuyến phiêu lưu đó đã gặp rắc rối khi khói bụi các nhà máy đã khiến những giọt nước nhuộm đen và làm ô nhiễm các con sông.

Hình ảnh những giọt nước bị ô nhiễm dẫn tới ô nhiễm dòng sông. Ảnh chụp từ tranh của tác giả

Hai học sinh lớp 11 trường Chuyên Thái Nguyên cho biết, các em muốn thông qua câu chuyện này để lồng ghép vào đó những tri thức khoa học về nước: vai trò của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, vấn đề ô nhiễm

nguồn nước và xây dựng tình cảm bạn bè.

Câu chuyện ban đầu được Đỗ Ngọc Linh viết thành truyện ngắn. Tuy nhiên sau đó, để câu chuyện hấp dẫn hơn, đặc biệt là khi tiếp cận với các bạn nhỏ mầm non, tiểu học, Mai Thị Thúy Trà đã biến câu chuyện thành bộ truyện tranh.

Với việc xây dựng một câu chuyện khoa học vui từ hình tượng những giọt nước các bạn đã tìm được hướng đi độc đáo nhằm tuyên truyền cho cộng đồng về ý thức bảo vệ môi trường nước. Đặc biệt, câu chuyện đã được chuyển thể sang những hình thức khác phù hợp với nhiều đối tượng độc giả, từ trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tới các bậc phụ huynh.

Linh và Trà, hai tác giả của đề tài này còn hướng tới cách kể câu chuyện bằng các hình thức thể hiện khác như phim hoạt

hình, clip quảng cáo... và sáng tác thêm những câu chuyện về chuyến phiêu lưu của những giọt nước.

Đề tài này của các em đã đạt giải nhất cuộc thi Quốc gia Cải thiện việc sử dụng và bảo vệ nguồn nước do Bộ TN&MT, Bộ GD&ĐT cùng nhiều tổ chức đoàn thể tổ chức.

Ông Nguyễn Như Mai, thành viên ban giám khảo cho rằng, đây là câu chuyện rất tốt và nếu có thể, các em hoàn toàn có thể hoàn chỉnh thành bộ truyện tranh hấp dẫn.

Với việc đạt giải nhất cuộc thi này, đề tài của Linh và Trà sẽ tiếp tục được chọn tham dự vòng chung kết giải thưởng quốc tế Stockholm về nguồn nước dành cho học sinh (SJWP) vào tháng 8/2010.

Lê Hoàng